

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 03-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Trung.

2. Ông Phan Chí Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chung Thanh V**, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Hữu P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thuý H và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; theo Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2014/HSST; ngày 23/10/2023 ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trương Ánh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 1, đường N, khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 3, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Nguyễn Thuý H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 3, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Thanh V và bà Trương Ánh T, sinh năm 1980, thường trú tại số 1, đường N, khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ là bạn bè. Ngày 18/9/2018, tại nhà bà T, V và bà Tký Hợp đồng thuê xe số 01/HĐTX-VP, theo đó: V thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A-402.00 là tài sản của bà T với thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 18/9/2018 đến ngày 18/9/2019, tiền thuê xe V phải trả cho bà hàng tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Sau khi thuê được xe ô tô trên, V đã trả tiền thuê xe cho bà T được khoảng 07 tháng thì đến tháng 4/2019, V điều khiển xe ô tô biển số 61A-402.00 chở bạn là Huỳnh Đức T, sinh năm 1975, thường trú tại tổ 1, khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến cửa khẩu Thomo, thuộc xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An và V chở xe ô tô biển số 61A-402.00 tại cửa khẩu rồi cùng T lên xe ô tô của Sòng bạc 999 để sang Campuchia đánh bạc.

Khi cả hai đánh bạc thua hết tiền mang theo thì V đưa chìa khóa xe ô tô biển số 61A- 402.00 cho T và T đưa cho một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú) để cầm cố xe ô tô biển số 61A- 402.00 lấy số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi có số tiền này, T đưa cho V 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và cả hai cùng nhau đánh bạc đến sáng ngày hôm sau thì T thua hết tiền, còn V còn lại khoảng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), rồi cả hai bắt xe khách về lại tỉnh Bình Dương. Tại đây, do T không chuộc lại xe ô tô nêu trên và V cũng xác định bản thân không có khả năng chuộc lại xe ô tô biển số 61A-402.00 để trả lại cho chị T nên đến tháng 5/2019, V bỏ trốn sang Campuchia để sinh sống, không tiếp tục trả tiền thuê xe hàng tháng và bỏ mặc không chuộc lại xe ô tô nêu trên để trả lại cho chị T. Đến ngày 30/9/2019, chị T nộp đơn tố giác yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Bình Dương xử lý hành vi của Chung Thanh V; đồng thời yêu cầu V phải trả lại chiếc xe nêu trên lại cho chị T. Ngày 23/10/2023, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Công an tỉnh Bình Dương để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 543/GĐ-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chữ viết, chữ ký họ tên “Chung Thanh V” dưới mục “Đại diện Bên A” trên 01 Hợp đồng thuê xe số 01-HĐTX-VP đề ngày 18/9/2018 so với chữ ký, chữ viết họ tên của Chung Thanh V trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Dương, kết luận: Trị giá của xe ô tô biển số 61A-402.00 vào thời điểm tháng 4/2019 là 416.667.000 đồng (bốn trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A-402.00: Vào khoảng tháng 4/2019, tại cửa khẩu Thomo, Huỳnh Văn R, sinh năm 1982, cư trú tại ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh trong khi sang Campuchia đánh bạc đã mua lại xe ô tô biển số 61A- 402.00 nêu trên với giá 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) của một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú); khi giao dịch mua bán xe thì cả hai chỉ bàn giao xe mà không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không làm hợp đồng mua bán. Sau đó, R điều khiển xe trên về lại huyện Củ Chi, đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả rồi bán lại xe ô tô trên cho ông Trần Văn B, sinh năm 1975, cư trú tại tổ 1, ấp P, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi giấy tờ xe là giả nên ông B nộp đơn tố giác R đến Công an huyện Củ Chi để xử lý theo quy định. Công an huyện Củ Chi chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và tuyên phạt Huỳnh Văn R 12 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và 03 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, tuyên giao trả cho bà Trương Ánh T xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A-402.00 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2022/HS-ST. Hiện bà T đã được Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh giao trả lại xe ô tô nêu trên theo Quyết định thi hành án số 2285/QĐ-CTHADS ngày 21/6/2022, bà T yêu cầu xử lý hành vi của Chung Thanh V theo quy định pháp luật và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Huỳnh Đức T, quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Bình Dương, T xác định bản thân và Chung Thanh V đã nhiều lần cùng nhau sang Campuchia để đánh bạc. Do là bạn bè với nhau nên V vừa là tài xế và vừa là bạn cùng đi đánh bạc với T. Đến tháng 4/2019, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A-402.00 chở T chạy đến chỗ xe ở cửa khẩu Thomo rồi cả hai sang Campuchia để đánh bạc. Do đánh bạc thua hết tiền mang theo nên V và T thống nhất cầm cố chiếc xe nêu trên cho một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú) với lãi suất 03%/ngày để lấy số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau đó V đã thay đổi lời khai và cho rằng chỉ cầm cố xe ô tô biển số 61A-402.00 để lấy số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Sau khi đánh bạc thua hết số tiền cầm cố xe, T và V bắt xe khách về lại tỉnh Bình Dương và T mất liên lạc với V do đến tháng 5/2019 V bỏ trốn đi khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh Bình Dương xác định T và V có dấu hiệu đồng phạm về tội Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự; nhưng đến ngày 01/8/2021, T chết vì nhiễm dịch bệnh Covid nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với T.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-TDM ngày 16/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Chung Thanh V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều

175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chung Thanh V từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo không trực tiếp cầm cố xe mà do Huỳnh Đức T cầm cố; sau khi cầm cố được xe, T đưa cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng; việc thanh toán tiền thuê xe trước khi cầm cố, cùng các tình tiết liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Thành tố tụng, người Thành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Chung Thanh V khai nhận: Thống nhất nội dung Bản cáo trạng; tuy nhiên, khi mượn chìa khoá xe của bị cáo, Huỳnh Đức T nói để vào trong xe nghỉ nhưng T đem xe đi thế chấp; sau khi thế chấp xe xong, T về báo lại bị cáo, đồng thời đưa cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng và hứa sẽ sớm lấy xe về giao trả cho bị cáo, nhưng sau đó bị cáo không liên lạc được với T. Xét thấy, bị cáo là người có trách nhiệm quản lý tài sản sau khi nhận từ bị hại; bị cáo không thừa nhận mình thực hiện hành vi liên quan đến việc cầm cố xe; nhưng căn cứ vào lời khai thừa nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra (bút lục 73A, 76); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (bút lục 74) và lời khai của Huỳnh Đức T (bút lục 87) cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở xác định, sau khi bị cáo thuê được xe, bị cáo tự ý cầm cố (riêng Huỳnh Đức T có dấu hiệu đồng phạm nhưng đã chết do nhiễm dịch bệnh Covid) để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, sau đó bỏ trốn và bị truy nã. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/9/2018, tại nhà bị hại Trương Ánh T, địa chỉ số 1, đường N, khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Chung Thanh V ký Hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 61A-402.00, có giá trị 416.667.000 đồng (bốn trăm mười sáu triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của bà T. Sau đó, đến tháng

4/2019 bị cáo đã tự ý cầm cố xe lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, sau khi gây án, bị cáo còn bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Mặt khác, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Chung Thanh V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chung Thanh V 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.
3. Về xử lý vật chứng: Không có.
4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Chung Thanh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh